

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN E  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HS-ST  
Ngày: 29-6-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Xuân Cường

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Võ Ánh Sửu và ông Hoàng Tuyển

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Năng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện E.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E tham gia phiên tòa:** Ông Hồ Quang Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 29/6/2020 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện E mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2020/HSST-QĐ ngày 02/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2020/HSST-QĐ ngày 15/6/2020 đối với bị cáo:

**Bị cáo:** Đoàn Xuân N, sinh năm 1972, tại tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký HKTT: Thôn buôn D, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và chỗ ở hiện nay: Buôn Lê B, thị trấn Dr, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đoàn Xuân N (đã chết); con bà Nguyễn Thị V (đã chết); có vợ Phạm Thị Trúc L (đã ly hôn), có 02 con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự; không.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ea H'leo từ ngày 15/02/2020 cho đến nay. Có mặt.

*- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1978. Trú tại: Thôn Bình Trung, xã Vạn Bình, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1984. Trú tại: Thôn Lũng Cóoc, xã Quân Bình, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Cạn. (Vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983. Trú tại: Thôn 6, xã Cư Mốt, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

4. Ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1993. Trú tại: Thôn 6B, xã Cư Mốt, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

5. Ông Lê Ngọc L, sinh năm 1968. Trú tại: Buôn Lê B, thị trấn Dr, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/01/2020, Đoàn Xuân N đến thuê Nhà trọ 05, của ông Lê Ngọc Lan ở tại Buôn Lê B, thị trấn Dr, huyện E để ở và cho người khác thuê lại một số phòng. Ngày 10/02/2020, Nguyễn Thị Mót cùng con của mình đến thuê phòng tại Nhà trọ 05 do N quản lý. Lúc này, Mót nói với N cho Mót bán dâm tại Nhà trọ thì Mót sẽ trả cho N số tiền 50.000 đồng/ lượt, thì N đồng ý và sắp xếp cho Mót ở tại phòng số 01. Đến ngày 12/02/2020, thì có Nguyễn Thị Quế đến thuê phòng để ở và được N sắp xếp cho ở tại phòng số 02. Đến khoảng 15 giờ ngày 12/02/2020, thì có Nguyễn Xuân Luận và Nguyễn Văn Đức đến hỏi mua dâm Mót và Quế với giá 400.000 đồng/ 01 người, thì Mót và Quế đồng ý. Sau khi bán dâm xong thì Mót đưa cho N số tiền 300.000 đồng, gồm 100.000 đồng tiền Mót nhờ N đóng tiền học cho con, 100.000 đồng là tiền ăn, còn 100.000 đồng là tiền Mót và Quế trả tiền bán dâm. Đến khoảng 13 giờ ngày 14/02/2020, thì Luận và Đức tiếp tục đến mua dâm Quế và Mót với giá 350.000 đồng/ 01 người, thì Mót dẫn Đức vào phòng số 04, Quế dẫn Luận vào phòng số 03. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi Mót và Quế đang bán dâm cho Luận và Đức thì bị Công an huyện E phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ là số tiền 700.000 đồng và 02 bao cao su đã qua sử dụng. Số tiền 100.000 đồng mà Mót đưa cho N thì N đã tiêu xài cá nhân hết 80.000 đồng, còn lại 20.000 đồng N đã tự nguyện giao nộp.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường, do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E lập vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 14/02/2020 xác định: Hiện trường xảy ra sự việc là phòng nghỉ số 03 và số 04 tại Nhà trọ 05, địa chỉ: Buôn Lê B, thị trấn Dr, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Hai căn phòng nêu trên đều có kích thước 2,8 m x 4 m; tường xây; nền lát gạch men; mái lợp tôn; phòng có nhà vệ sinh, trong mỗi phòng có 01 giường gỗ kích thước 1,4 m x 2 m; trên mỗi giường, 01 tấm nệm.

Bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra. Tại bản cáo trạng số: 39/CT-VKS ngày 20 tháng 4 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện E đã truy tố Đoàn Xuân N về tội “Chứa mại dâm”, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Xuân N phạm tội “Chứa mại dâm”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Xuân N từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã thu giữ số tiền 720.000 đồng và 02 bao cao su đã qua sử dụng, đối với số tiền 720.000 đồng là tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước, truy thu bị cáo 80.000 đồng là tiền thu lợi bất chính để nộp ngân sách nhà nước. Đối với 02 bao cao su đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định. Đối với 02 phòng mà bị cáo Đoàn Xuân N dùng để chứa mại dâm, chủ sở hữu là ông Lê Ngọc Lan. Việc bị cáo N sử dụng căn phòng để chứa mại dâm, ông Lan không biết nên không có căn cứ xử lý.

Bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện E, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện E, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: Vào lúc 14 giờ, ngày 14 tháng 02 năm 2020, tại Nhà trọ 05, thuộc Buôn Lê B, thị trấn Dr, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Đoàn Xuân N đã có hành vi dùng nhà nghỉ do mình trực tiếp quản lý để cho Nguyễn Thị Mót bán dâm cho Nguyễn Văn Đức, Nguyễn Thị Quế bán dâm cho Nguyễn Xuân Luận để thu lợi bất chính thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E bắt quả tang. Trước đó, vào ngày 12/02/2020, cũng tại Nhà trọ 05 ở Buôn Lê B, Đoàn Xuân N cũng đã có hành vi dùng nhà nghỉ do mình trực tiếp quản lý để cho Nguyễn Thị Mót bán dâm cho Nguyễn Văn Đức, Nguyễn Thị Quế bán dâm cho Nguyễn Xuân Luận để thu lợi số tiền 100.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Chứa mại dâm” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

.....  
c) Phạm tội 02 lần trở lên”.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục và đạo đức xã hội, đây cũng là một trong những nguyên nhân gián tiếp gây ra các các tệ nạn xã hội khác; tệ nạn mại dâm trong thời gian gần đây đang có chiều hướng gia tăng tại địa phương. Vì vậy, để kịp thời trừng trị người phạm tội và phục vụ cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian, nhằm trừng trị đồng thời cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt. Ngoài ra, còn có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người có nhân thân tốt. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Đối với hành vi mua dâm của Nguyễn Văn Luận và Nguyễn Văn Đức, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 15/4/2020 bằng hình thức phạt tiền.

Đối với hành vi bán dâm của Nguyễn Thị Quế và Nguyễn Thị Mót, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E quyết định xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 15/4/2020 bằng hình thức phạt tiền.

[4]. Về xử lý vật chứng: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã thu giữ số tiền 720.000 đồng và 02 bao cao su đã qua sử dụng, đối với số tiền 720.000 đồng là tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước, truy thu bị cáo 80.000 đồng là tiền thu lợi bất chính để nộp ngân sách nhà nước. Đối với 02 bao cao su đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định. Đối với 02 phòng mà bị can Đoàn Xuân N dùng để chứa mại dâm, chủ sở hữu là ông Lê Ngọc Lan. Việc bị cáo N sử dụng căn phòng để chứa mại dâm, ông Lan không biết nên không có căn cứ xử lý.

[5]. Về án phí: Cần buộc Bị cáo Đoàn Xuân N phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vi các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Xuân N phạm tội “Chứa mại dâm”.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Xuân N 05 (năm) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 15 tháng 02 năm 2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã thu giữ số tiền 720.000 đồng và 02 bao cao su đã qua sử dụng, đối với số tiền 720.000 đồng là tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước, truy thu bị cáo 80.000 đồng là tiền thu lợi bất chính để nộp ngân sách nhà nước. Đối với 02 bao cao su đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định. Đối với 02 phòng mà bị can Đoàn Xuân N dùng để chứa mại dâm, chủ sở hữu là ông Lê Ngọc Lan. Việc bị cáo N sử dụng căn phòng để chứa mại dâm, ông Lan không biết nên không có căn cứ xử lý.

*(Đặc điểm các vật chứng được mô tả tại biên bản thu giữ, giao nhận vật chứng lưu tại hồ sơ vụ án).*

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện E;
- Chi cục THADS huyện E;
- Công an huyện E;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Ea H'Leo;
- Bị cáo-đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Đỗ Xuân Cường**